TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thao Thị D – Sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: Bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 0381960346xx, cấp ngày 22/9/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Sung Văn S – Sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 0380920249xx, cấp ngày 28/9/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người phiên dịch cho Nguyên đơn: Anh Lâu Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; Điểm đ Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thao Thị D, sinh năm 1996 và anh Sung Văn S, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thao Thị D và anh Sung Văn S thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Thao Thị D và anh Sung Văn D hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là Sung Thị Mai H, sinh ngày 09/6/2015, cháu Sung Văn T, sinh ngày 27/11/2016 và cháu Sung Thị Mai L, sinh ngày 24/10/2020, hiện tại các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực và đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Sung Thị Mai H có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với mẹ, các cháu Sung Văn T và Sung Thị Mai L chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Thao Thị D và anh Sung Văn S cũng tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao các cháu Sung Thị Mai H, sinh ngày 09/6/2015 và cháu Sung Thị Mai L, sinh ngày 24/10/2020 cho chị Thao Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Sung Văn T, sinh ngày 27/11/2016 cho anh Sung Văn S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Thao Thị D và anh Sung Văn S đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và anh, chị đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Thao Thị D và anh Sung Văn S đều có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho các đương sự. Vì các đương sự là người dân tộc thiểu số (H'Mông), sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng